

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 25.4.2023

Kinh Đại Thụ II (Dutiyamahārukhasuttam)

Tập II – Thiên Nhân Duyên

Chương I. Tương Ưng Nhân Duyên (b) - Phẩm Cây (S.ii, 88)

Bài kinh này giống bài kinh trước chỉ khác một điểm nhỏ là thí dụ được nói trước và pháp nói sau.

NUÔI DƯỠNG KHỔ ĐAU

Kinh Cây Non (Tarūnarukkhasuttam)

Tập II – Thiên Nhân Duyên

Chương I. Tương Ưng Nhân Duyên (b) - Phẩm Cây (S.ii, 89)

Rất khó tin khi nói rằng chúng ta nuôi dưỡng sự đau khổ. Nhưng trong đời vốn có chuyện “chọn giặc làm cha”. Chúng sanh sợ đau khổ nhưng ưa ngụp lặn trong khổ đau đó là một phần của ý nghĩa chữ vô minh. Đấng Đại Giác xuất hiện ở đời để chỉ dạy chúng ta biết nhìn lại chính mình; biết thấy nguyên nhân của khổ đau; biết điểm dừng từ thuở ban đầu. Bài học lớn của cuộc sống là làm thế thấy được vấn đề từ lúc khởi điểm phôi thai chứ không phải chờ hệ lụy đã đến giai đoạn hiểm nghèo.



Kinh Văn

Sāvattھیyaṃ viharati...pe... “saṃyojanīyesu, bhikkhave, dhammesu assādanupassino viharato taṇhā pavaḍḍhati. Taṇhāpaccayā upādānaṃ...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti”.

.“Seyyathāpi, bhikkhave, taruṇo rukkho. Tassa puriso kālena kālaṃ mūlāni palimajjeyya kālena kālaṃ paṃsum dadeyya, kālena kālaṃ udakaṃ dadeyya. Evañhi so, bhikkhave, taruṇo rukkho tadāhāro tadupādāno vuddhiṃ virūhiṃ

vepullaṃ āpajjeyya. Evameva kho, bhikkhave, saṃyojaniyesu dhammesu assādanupassino viharato taṇhā pavaḍḍhati. Taṇhāpaccayā upādānaṃ...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti.

Ngự tại Sāvatti.

-- Đây chư Tỳ khuru, khi một người sống trong sự miên man đối với vị ngọt của các pháp chấp thủ thì ái tăng thịnh; do duyên ái nên thủ tập khởi; do duyên thủ nên hữu tập khởi; do duyên hữu nên sanh tập khởi; do duyên sanh nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, ai tập khởi. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn tập khởi.

-- Đây chư Tỳ khuru, ví như có một cây non, thỉnh thoảng có người dọn cỏ quanh gốc; vun phân; tưới nước. Được nuôi như vậy, được bồi dưỡng như vậy khiến cây phát triển, cao lên, lớn mạnh. Cũng vậy, khi một người sống trong sự miên man đối với vị ngọt của các pháp chấp thủ thì ái tăng thịnh; do duyên ái nên thủ tập khởi; do duyên thủ nên hữu tập khởi; do duyên hữu nên sanh tập khởi; do duyên sanh nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, ai tập khởi. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn tập khởi.

“Saṃyojaniyesu, bhikkhave, dhammesu ādīnavānupassino viharato taṇhā nirujjhati. Taṇhānirodhā upādānanirodho...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti.

“Seyyathāpi, bhikkhave, taruṇo rukkho. Atha puriso āgaccheyya kuddālapīṭakaṃ ādāya...pe... nadiyā vā sīghasotāya pavāheyya. Evañhi so, bhikkhave, taruṇo rukkho ucchinnamūlo assa tālavatthukato anabhāvaṅkato āyatim anuppādadhammo. Evameva kho, bhikkhave, saṃyojaniyesu dhammesu ādīnavānupassino viharato taṇhā nirujjhati. Taṇhānirodhā upādānanirodho...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti”ti. Sattamaṃ.

-- Đây chư Tỳ khuru, khi một người sống trong sự suy tư đối với những nguy hiểm của những pháp chấp thủ thì ái diệt; do duyên ái diệt nên thủ diệt; do duyên thủ nên hữu diệt; do duyên hữu nên sanh diệt; do duyên sanh nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, ai diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn đoạn diệt.

-- Đây chư Tỳ khuru, ví như có một cây non. Rồi một người cầm cuốc và giỏ đến. Người ấy đốn cây và đào gốc rễ lên. Người ấy bứng lên lên rễ cái, rễ con, rễ phụ. Người ấy chặt cây thành từng khúc gỗ; rồi bửa ra thành củi, thành những miếng nhỏ. Sau đó đem phơi nắng và chụm lửa. Khi củi cháy thành tro người ấy rải tro theo gió

hay theo giòng sông. Cây nhỏ đã bị chặt, với tất cả rễ bị đào bứng lên không thể sống lại như cây cây kè bị chặt ngọn, không thể hồi sinh ở tương lai.

Này chư Tỳ khuru, tương tự như vậy khi một người sống trong sự suy tư đối với những nguy hiểm của những pháp chấp thủ thì ái diệt; do duyên ái diệt nên thủ diệt; do duyên thủ nên hữu diệt; do duyên hữu nên sanh diệt; do duyên sanh nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, ai diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn đoạn diệt.

Chú Thích

Chữ taruṇa rukkha ở đây chỉ cho cây non có thể lớn lên thành đại thụ. Cũng có thể dịch là cây nhỏ nhưng có nhiều loại cây tuy thân nhỏ nhưng đã già không lớn hơn về chiều kích. Đức Phật dùng sự chăm sóc cây non để rồi theo thời gian lớn lên nhưng sự trưởng dưỡng ái là tăng trưởng thủ, rồi tác động hữu kéo dài tới sự tập khởi của toàn bộ đau khổ.

Tỳ khuru Giác Đăng soạn dịch

7. Taruṇarukkhasuttam

57. Sāvattṭhiyaṃ viharati...pe... “saṃyojaniyesu, bhikkhave, dhammesu assādānupassino viharato taṇhā pavaḍḍhati. Taṇhāpaccayā upādānaṃ...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti”.

“Seyyathāpi, bhikkhave, taruṇo rukkho. Tassa puriso kālena kālaṃ mūlāni palimajjeyya [palisanneyya (sī.), palisajjeyya (syā. kaṃ. pī.), palipaṭṭheyya (ka.), palisandeyya, palibandheyya (ṭīkānurūpaṃ)] kālena kālaṃ paṃsuṃ dadeyya, kālena kālaṃ udakaṃ dadeyya. Evañhi so, bhikkhave, taruṇo rukkho tadāhāro tadupādāno vuddhiṃ virūḷhiṃ vepullaṃ āpajjeyya. Evameva kho, bhikkhave, saṃyojaniyesu dhammesu assādānupassino viharato taṇhā pavaḍḍhati. Taṇhāpaccayā upādānaṃ...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti.

“Saṃyojaniyesu, bhikkhave, dhammesu ādīnavānupassino viharato taṇhā nirujjhati. Taṇhānirodhā upādānanirodho...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti.

“Seyyathāpi, bhikkhave, taruṇo rukkho. Atha puriso āgaccheyya kuddālapīṭakam ādāya...pe... nadiyā vā sīghasotāya pavāheyya. Evañhi so, bhikkhave, taruṇo rukkho ucchinnamūlo assa tālāvattṭhukato anabhāvaṅkato āyatim anuppādadhammo. Evameva kho, bhikkhave, saṃyojaniyesu dhammesu ādīnavānupassino viharato

taṇhā nirujjhati. Taṇhānirodhā upādānanirodho...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hotī’’ti. Sattamaṃ.

7. Taruṇarukkhasuttavaṇṇanā

57-59. Sattame **taruṇoti** ajātaphalo. **Palimajjeyyāti** sodheyya. **Paṃsuṃ dadeyyāti** thaddhapharusapaṃsuṃ haritvā mudugomayacunṇamissaṃ madhurapaṃsuṃ pakkhipeyya. **Vuddhinti** vuddhiṃ āpajjitvā pupphūpago pupphaṃ, phalūpago phalaṃ gaṇheyya. Idaṃ panettha opammasaṃsandanaṃ – taruṇarukkho viya hi tebhūmakavaṭṭaṃ, rukkhajaggako puriso viya vaṭṭanissito puthujjano, mūlaphalasantānādīni viya tīhi dvārehi kusalākusalakammāyūhanaṃ, rukkhassa vuḍḍhiāpajjanaṃ viya puthujjanassa tīhi dvārehi kammaṃ āyūhato aparāparaṃ vaṭṭappavatti. Vivaṭṭaṃ vuttanayeneva veditabbaṃ. Aṭṭhamanavamāni uttānatthāneva. Sattamādīni.